

Số: 725/2026/HS-ST

Ngày: 21/5/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đinh Thị Tuyết Mai

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Mùi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 311/2026/HSST ngày 06/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 607/2026/QĐXXST-HS ngày 09/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 293/2026/QĐST-HS ngày 04/5/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoài B; Giới tính: Nam; Ngày sinh: 08/06/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số ***; Nơi thường trú: X lô X, khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: X đường X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Kiều O.

Tiền án: Không

Tiền sự:

- Ngày 10/05/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 16/8/2024;

Nhân thân:

- Ngày 19/01/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/05/2013 (đã thi hành xong nghĩa vụ án phí).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/9/2025 cho đến nay.

2. Họ và tên: Trịnh Thế T1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: T1; Ngày sinh: 17/05/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số ***; Nơi thường trú: Không có nơi thường trú; Nơi cư trú: số X đường X, Khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trịnh Văn M1 (Đã chết) và Trần Thị Kim L (Đã chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với: Huỳnh Ngọc Minh T2 (chưa đăng ký kết hôn), sinh năm: 2000; có 01 con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 08/02/2009, Công an phường X, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 29/11/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”;

- Ngày 14/5/2019, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng, chấp hành xong ngày 14/8/2020;

- Ngày 17/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong nghĩa vụ án phí.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/9/2025 cho đến nay.

3. Họ và tên: Huỳnh Ngọc Minh T2; Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 03/10/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số ***; Nơi thường trú: X X, khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số X đường X, Khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Huỳnh Ngọc M2 và bà Huỳnh Thị Hồng H2; Bị cáo sống chung như vợ chồng với: Trịnh Thế T1 (chưa đăng ký kết hôn), sinh năm: 1990; có 01 con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 20/06/2019, Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; thời gian 03 tháng, chấp hành xong ngày 19/09/2019;

- Ngày 03/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định áp dụng biện pháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính

đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 03 tháng, chấp hành xong ngày 03/12/2020;

- Ngày 17/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023 (đã thi hành xong nghĩa vụ án phí).

Bị cáo đang bị bắt tạm giam trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Quyết định khởi tố bổ sung vụ án hình sự số E5382/QĐ-CSMT ngày 03/9/2025 và Quyết định khởi tố bị can số R799/QĐ-CSMT ngày 03/9/2025.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Ngọc H1, Lê Minh Đ1 và Nguyễn Hoài B đều là các đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10/08/2025, Đ1 đang ở nhà thì H1 gọi điện thoại rủ Đ1 đi uống cà phê và chạy qua chở H1, Đ1 đồng ý. Đ1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59S2-195.83 tới địa chỉ X X, Khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để đón H1 rồi H1 nói Đ1 chở qua nhà B tại địa chỉ X X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh để chở B đi uống cà phê cùng. Khi đến nơi, H1 rủ B đi cà phê và hỏi B còn “đồ” (nghĩa là ma túy) không cho H1 sử dụng, B trả lời còn và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ma túy bỏ vào túi áo khoác. Sau đó, Đ1 điều khiển xe mô tô chở H1 và B đi uống cà phê, khi đang đi đến khu đất trống đoạn đường vành đai, khu Công nghệ cao, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh thì H1 nói Đ1 dừng xe, H1 và B đến bụi cây gần đó, B đưa dụng cụ chứa ma túy đá để H1 sử dụng. H1 rủ B sử dụng chung nhưng B từ chối do B có công việc nên H1 ngồi tại bụi cây để sử dụng một mình còn B và Đ1 ở ngoài giữ xe. Khoảng 05 phút sau, H1 sử dụng hết ma túy và trả lại dụng cụ sử dụng ma túy cho B, sau đó Đ1 điều khiển xe chở H1 và B đi về nhà.

Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 10/08/2025, H1 nhờ Nguyễn Kim Đ2 chở đến phòng trọ của em gái H1 tên Huỳnh Ngọc Minh T2 tại phòng trọ số X, nhà số X, đường X, Khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh đang ở cùng chồng là Trịnh Thế T1. Khi H1 đến T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để vệ sinh gồm: 01 chai nhựa trong bên trong có nước, 01 nắp nhựa màu đen có đục sẵn 02 lỗ tròn, 01 ống hút màu đen, 01 ống thủy tinh, 01 bật lửa. Sau đó, T2 lấy ống hút xúc ma túy đá bỏ vào ống thủy tinh dùng bật lửa đốt rồi đưa lên miệng hút một hơi sau đó T2 chuyển cho H1. H1 cầm bình dụng cụ hút một hơi rồi bỏ bộ dụng cụ xuống nệm. T2 lấy bộ dụng cụ đưa cho T1, T1 cầm bình dụng cụ hút một hơi rồi đưa lại cho T2. Lúc này, Đ2 đi vệ sinh xong thì T2 rủ Đ2 hút ma túy chung, Đ2 đồng ý. Đ2 lấy bình dụng cụ đang đặt dưới nệm, cầm hút một hơi rồi bỏ xuống nệm rồi nằm ngủ.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, T1 dùng ứng dụng mạng xã hội Zalo gọi điện thoại rủ Châu Minh T3 qua phòng trọ của T2 chơi. Khoảng 15 phút sau, T3 đến phòng trọ của T2 rồi ngồi cạnh H1 để nói chuyện. T2 và H1 lần lượt mỗi người hút thêm một hơi và H1 bỏ bình dụng cụ xuống nệm. T3 cầm bình dụng cụ hút một hơi nhưng hết ma túy nên T3 bỏ lại xuống nệm. Đến 19 giờ 00 cùng ngày, Đ2 chở H1 về còn T2 đem bình dụng cụ sử dụng ma túy đi bỏ vào thùng rác trước cửa phòng trọ.

Do Huỳnh Ngọc H1 là đối tượng mới đi cai nghiện ma túy về địa phương nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/8/2025, Công an phường X, Thành phố Hồ Chí Minh mời H1 về trụ sở để răn đe, giáo dục. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Huỳnh Ngọc H1 cho kết quả dương tính với Methamphetamine (Bút lục: 10-11).

Quá trình làm việc, H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy xét đưa Nguyễn Hoài B, Lê Minh Đ1, Trịnh Thế T1, Huỳnh Ngọc Minh T2, Nguyễn Kim Đ2 và Châu Minh T3 về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, các đối tượng đã khai nhận hành vi của mình như trên (Bút lục: 17-20, 34-41, 58-63, 80-82, 93-102, 119-121, 134-148, 314-325).

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Hoài B, Lê Minh Đ1, Trịnh Thế T1, Nguyễn Kim Đ2 cho kết quả Dương tính với Methamphetamine (Bút lục: 50-51, 71-72, 90-91, 109-110); Huỳnh Ngọc Minh T2, Châu Minh T3 cho kết quả Âm tính (Bút lục: 28-29, 126-127).

*** Thu giữ, tạm giữ, tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:** Không

Bản Cáo trạng số 583/CT-VKSKV2 ngày 05/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Truy tố các bị cáo Trịnh Thế T1, Huỳnh Ngọc Minh T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài B, Trịnh Thế T1, Huỳnh Ngọc Minh T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt Bị cáo Nguyễn Hoài B từ 04 đến 05 năm tù về tội “Tổ chức trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt các bị cáo Trịnh Thế T1, Huỳnh Ngọc Minh T2 từ 09 đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: vụ án không có vật chứng nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội, làm ăn chăm sóc cho các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Hoài B đã có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Huỳnh Ngọc H1 sử dụng trái phép chất ma túy tại khu đất trống đoạn đường Vành Đai Khu Công Nghệ Cao, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh vào sáng ngày 10/8/2025.

Trịnh Thế T1 đã có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để cùng Huỳnh Ngọc Minh T2 và các đối tượng H1, Đ2, T3 sử dụng trái phép ma túy tại

phòng trọ số 1, nhà số X đường X, Khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh của Trường và T2 vào ngày 10/8/2025.

Huỳnh Ngọc Minh T2 đã có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để cùng Trịnh Thế T1 và các đối tượng H1, Đ2, T3 sử dụng trái phép ma túy tại phòng trọ số 1, nhà số X đường X, Khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh của T2 và Trường vào ngày 10/8/2025.

Cáo trạng số 583/CT-VKSKV2 ngày 05/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Huỳnh Ngọc H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu đất trống đoạn đường Vành Đai khu Công Nghệ Cao, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh và tại phòng trọ số 1, nhà số X đường X, Khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh của T2 và T1 vào ngày 10/8/2025, H1 không hùn tiền mua ma túy, không cung cấp dụng cụ sử dụng nên không đủ cơ sở để xử lý H1 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện nay, H1 đang bị khởi tố trong một vụ án khác về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên sẽ được xử lý hành vi phạm tội trong vụ án vừa nêu.

Đối với Nguyễn Kim Đ2 không biết nguồn gốc ma túy, không hùn tiền mua ma túy, không cung cấp dụng cụ sử dụng nên không đủ cơ sở để xử lý Đ2 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xác minh, Đ2 không có tiền án, tiền sự liên quan đến chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý Đ2 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Lê Minh Đ1 không biết việc Nguyễn Hoài B cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Huỳnh Ngọc H1 vào ngày 10/8/2025 nên không đủ cơ sở để xử lý Đ1 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Đ1: Dương tính với Methamphetamine. Qua xác minh, Đ1 không có tiền án, tiền sự liên quan đến chất ma túy nên chưa đủ cơ sở để xử lý Đ1 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Châu Minh T3 không biết nguồn gốc ma túy, không hùn tiền mua ma túy, không cung cấp dụng cụ sử dụng, không cung cấp địa điểm nên không đủ cơ sở để xử lý T3 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số X, nhà số X đường X, Khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh của T2 và T1 vào ngày 10/8/2025. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể T3: Âm tính nên chưa đủ cơ sở để xử lý T3 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với ông Châu Minh H3 không biết việc T2, T1, H1, Đ2 và T3 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số X, nhà số X đường X, Khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/8/2025 do ông H3 làm chủ sở hữu nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt:

Các bị cáo Trịnh Thế T1, Huỳnh Ngọc Minh T2 thực hiện hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó, cần phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm giản đơn trong tội mua bán trái phép chất ma túy hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng cần xem xét nhân thân, mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo để quyết định mức phạt cụ thể đối với các bị cáo. Bị cáo T1 và bị cáo T2 là đồng phạm trong hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mức độ tham gia là như nhau, đều có nhân thân xấu nên các bị cáo T1, T2 phải chịu mức án như nhau về cùng loại hành vi.

Xét các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung một số tiền theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[6] Về xử lý vật chứng: không có.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoài B, Trịnh Thế T1, Huỳnh Ngọc Minh T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài B** 04 (bốn) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Trịnh Thế T1** 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Minh T2** 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Kv2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Minh Vương